

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ Luật khóa 36 (2022- 2024)
(Đợt 2)

Thực hiện Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số:752/QĐ-ĐHL ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật TP.HCM, Công văn số: 1557/BGDĐT-GDDH ngày 21/04/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo thạc sĩ Luật năm 2022 (đợt 2) như sau:

I. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (theo Phụ lục IV Thông báo này); đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

(Tạp chí khoa học pháp lý cho công bố khoa học được quy định tại http://hdgsnn.gov.vn/files/anhbaiviet/files/2020/Danh%20muc%20tap%20chi/14_%20DMTC%20HDGSN%20luathoc%202020_0001.pdf)

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế theo bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Phụ lục I của Thông báo này.

c) Ứng viên được xem đáp ứng yêu cầu có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức và có kết quả đạt yêu cầu hoặc có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của Thông báo này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

2. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

II. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Stt	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	8380102	Luật hiến pháp và luật hành chính	21
2	8380103	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	13
3	8380104	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	21
4	8380107	Luật kinh tế	11
5	8380108	Luật quốc tế	18

III. Hình thức đào tạo

1. Chương trình thạc sĩ chính quy định hướng nghiên cứu
2. Chương trình thạc sĩ chính quy định hướng ứng dụng

Cụ thể:

Stt	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Chương trình đào tạo	
1	8380102	Luật hiến pháp và luật hành chính	Chính quy định hướng nghiên cứu	Chính quy định hướng ứng dụng
2	8380103	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	Chính quy định hướng nghiên cứu	Chính quy định hướng ứng dụng
3	8380104	Luật hình sự và tổ tụng hình sự	Chính quy định hướng nghiên cứu	Chính quy định hướng ứng dụng
4	8380107	Luật kinh tế	Chính quy định hướng nghiên cứu	Chính quy định hướng ứng dụng
5	8380108	Luật quốc tế	Chính quy định hướng nghiên cứu	Chính quy định hướng ứng dụng

Ghi chú: Trong mỗi ngành đào tạo, Nhà trường chỉ tổ chức đồng thời 02 chương trình đào tạo áp dụng cho hai hình thức chính quy định hướng nghiên cứu và chính quy định hướng ứng dụng, khi số học viên của một chương trình không dưới 20 học viên.

IV. Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo

Stt	Mã ngành	Ngành phù hợp
1	7380101	Luật
2	7380102	Luật hiến pháp và luật hành chính
3	7380103	Luật dân sự và tổ tụng dân sự
4	7380104	Luật hình sự và tổ tụng hình sự
5	7380107	Luật kinh tế
6	7380108	Luật quốc tế

7	7380109	Luật thương mại quốc tế
Ghi chú: Theo Thông tư số: 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học		

V. Hồ sơ dự tuyển

- 1) Bản sao (có công chứng, chứng thực) Bằng tốt nghiệp đại học.
- 2) Đơn xin dự thi (theo mẫu).
- 3) Sơ yếu lý lịch (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.
- 4) Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
- 5) 08 ảnh 3 x 4 (chụp không quá 6 tháng) có ghi đầy đủ các thông tin: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh đối với thí sinh đăng ký thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào và 06 ảnh 3 x 4 (chụp không quá 6 tháng) có ghi đầy đủ các thông tin: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh đối với thí sinh không đăng ký thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào.
- 6) Xác nhận của đơn vị nơi công tác đối với thí sinh dự thi vào trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng.
- 7) Văn bằng, chứng chỉ minh chứng đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào (có công chứng, chứng thực) (nếu có).
- 8) Hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên (có công chứng, chứng thực) (nếu có).

VI. Phương thức, kế hoạch và quy trình tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

a) Phương thức thi tuyển áp dụng cho việc đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào cho người dự tuyển không có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh được quy định tại Mục “Đối tượng và điều kiện người dự tuyển” của Thông báo này.

Dạng thức đề thi: Đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam gồm 04 kỹ năng: Nghe, nói, đọc viết. *(Có thể tham khảo mô tả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tại Thông tư số: 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).*

b) Phương thức xét tuyển thông qua phỏng vấn áp dụng cho việc đánh giá năng lực kiến thức ngành học của người dự tuyển.

2. Kế hoạch tuyển sinh (dự kiến):

- 2.1 Phát và nhận hồ sơ dự tuyển từ ngày: Từ ngày 04/10/2022 đến ngày 04/11/2022.
- 2.2 Địa điểm phát và nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo Sau đại học (Phòng A. 105) vào các ngày làm việc trong tuần (từ Thứ 2 đến Thứ 6; sáng từ 8g00 - 11g00; chiều từ 14g00 - 16g30).
- 2.3 Lịch đăng ký ôn tập và/hoặc dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: Từ ngày 04/10/2022 đến ngày 21/10/2022.
- 2.4 Lịch ôn tập ngoại ngữ tiếng Anh: Từ ngày 22/10/2022 đến ngày 28/10/2022 (vào các buổi tối từ 18g00- 20g30).
- 2.5 Lịch thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: Ngày 30/10/2022.

2.6 Công bố kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: Từ ngày 02/11/2022 đến ngày 04/11/2022.

2.7 Lịch phỏng vấn đánh giá năng lực kiến thức ngành học: 09/11/2022.

3. Lệ phí thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: 420.000 đồng/01 thí sinh.
4. Lệ phí ôn tập ngoại ngữ tiếng Anh: 400.000 đồng/01 người dự tuyển.
5. Lệ phí phỏng vấn: 420.000 đồng/01 người dự tuyển.
6. Thời hạn nộp lệ phí:

6.1 Thời hạn nộp lệ phí thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: hết ngày 14/10/2022

6.2 Thời hạn nộp phỏng vấn: hết ngày 04/11/2022

7. Phương thức đóng lệ phí xét tuyển:

7.1 Đóng trực tiếp tại Trường: phòng B.105A

7.2 Chuyển khoản ngân hàng theo tài khoản của Nhà trường như sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
- Số tài khoản: 1900 201 447 071
- Tại Ngân hàng: Agribank - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
- Nội dung chuyển khoản: “Mã hồ sơ #Họ và tên Người dự tuyển#Số điện thoại#Đóng lệ phí tuyển sinh CHL Khóa xxxxx

8. Quy trình xét tuyển gồm 02 bước:

- Bước thứ nhất: Xét hồ sơ

+ Đối với định hướng nghiên cứu căn cứ vào các kết quả học tập ở bậc cử nhân; đối tượng ưu tiên; thành tích nghiên cứu khoa học...số điểm tối đa là 70 điểm.

+ Đối với định hướng ứng dụng căn cứ vào kết quả học tập ở bậc cử nhân; đối tượng ưu tiên; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm công tác...số điểm tối đa là 70 điểm.

- Bước thứ hai: Ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển về các nội dung (kiến thức nền tảng khoa học pháp lý và hiểu biết về ngành đào tạo dự tuyển; kỹ năng) và kết quả phỏng vấn chiếm tối đa 30 điểm.

Thông tin về việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh, thời gian và địa điểm phỏng vấn người dự tuyển và các thông tin tiếp theo liên quan đến tuyển sinh sẽ được thông báo trên Website của Trường: <http://sdh.hcmulaw.edu.vn/vi/tuyen-sinh>

VII. Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh, khai giảng khóa học

1. Công bố kết quả thi tuyển sinh (Dự kiến): Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 18/11/2022

2. Thời gian bắt đầu khóa học (Dự kiến): Ngày 21/11/2022

(Lịch học của tất cả các chuyên ngành vào các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6 bắt đầu từ 18:15, Thứ 7 học cả ngày (buổi sáng bắt đầu lúc 7:30, buổi chiều bắt đầu lúc 13:30)

4. Địa điểm đào tạo: Số 2, Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP. HCM

5. Thời gian đào tạo: 1,5 năm đối với chương trình thạc sĩ chính quy định hướng nghiên cứu và chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng.

VIII. Chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) cho kết quả phỏng vấn năng lực kiến thức ngành học của người dự tuyển.

Để được hưởng chính sách ưu tiên, thí sinh phải có đầy đủ các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh về việc được hưởng chính sách ưu tiên tại thời điểm nộp hồ sơ. Nhà trường thực hiện việc xét và công nhận thí sinh đủ điều kiện hưởng chính sách ưu tiên trên cơ sở giấy tờ có trong hồ sơ dự thi của thí sinh vào thời điểm xét hồ sơ. Nhà trường không có trách nhiệm thông báo cho thí sinh về việc không có hoặc còn thiếu các loại giấy tờ chứng minh việc hưởng chính sách ưu tiên.

IX. Mức học phí:

Tổng học phí chương trình đào tạo thạc sĩ dự kiến là 99.760.000 đồng/ 01 người học.

Trong đó, học phí đóng trong năm học 2022-2023 là 46.880.000 đồng/01 người học và mức học phí đóng trong năm học 2023-2024 là 52.880.000 đồng/01 người học.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Luật Tp.HCM, Số 02 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, Tp.HCM – Điện thoại : 08.39400989 số nội bộ 118./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, SĐH.

Q.HIỆU TRƯỞNG

Đã ký và đóng dấu

Pgs. Ts. Trần Hoàng Hải

PHỤ LỤC I

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

STT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Ghi chú: Theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ